UBND XÃ THÁI MỸ **BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 262/QĐ-BQL	*Thái Mỹ, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu hình thức chỉ định thầu rút gọn, gói thầu Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ tháo dỡ và dự toán công trình ảnh hưởng Dự án Thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thu Trang
Địa điểm: xã Thái Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ THÁI MỸ

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 quy định điều kiện năng lực tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng;Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 210/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ Xây dựng công bố mẫu hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4490/QĐ-UBND ngày 20/7/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án vì mục tiêu quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ về phê duyệt giá đất cụ thể và Phương án số 01/PABT-CTMB-TM ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ban Bồi thường, Giải phóng mặt bằng huyện Củ Chi để tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (trên địa bàn xã Thái Mỹ);

Căn cứ Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ về phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (Phần tổng dự toán Chi phí bồi thường, hỗ trợ của Dự án trên địa bàn xã Thái Mỹ và Bảng tổng hợp phương án chi tiết về chi phí bồi thường, hỗ trợ);

Căn cứ Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thái Mỹ về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất thực hiện Dự án thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh (trên địa bàn xã Thái Mỹ) đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thu Trang;

Căn cứ Thông báo số 554/TB-VP ngày 12/8/2026 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân về Kết luận của ông Võ Hoàng Trung Dũng -

Phó Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (trên địa bàn xã Thái Mỹ) tại cuộc họp về việc xây dựng phương án cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-BQL ngày 26/8/2026 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Mỹ về phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ tháo dỡ và dự toán công trình ảnh hưởng Dự án Thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thu Trang;

Căn cứ Công văn số 48/CV-KK ngày 28/8/2026 của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Kim Kha về việc xin tham gia gói thầu Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ tháo dỡ và dự toán công trình ảnh hưởng dự án thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thu Trang;

Căn cứ Biên bản số 48/BB-TTHĐ-KK ngày 03/9/2026 về thương thảo hoàn thiện hợp đồng Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ tháo dỡ và dự toán công trình ảnh hưởng Dự án Thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thu Trang,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu hình thức chỉ định rút gọn, gói thầu Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ tháo dỡ và dự toán công trình ảnh hưởng Dự án Thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái bà Nguyễn Thị Thu Trang theo các nội dung chính như định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh đối với sau:

1. Tên dự án: Dự án Thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Địa điểm thực hiện: Xã Thái Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tên gói thầu: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ tháo dỡ và dự toán công trình ảnh hưởng Dự án Thành phần 3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông (bà) Nguyễn Thị Thu Trang.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Mỹ.

5. Nguồn vốn: Vốn ngân sách (chi phí phục vụ công tác cưỡng chế).

6. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Kim Kha.

7. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

8. Giá chỉ định 2.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai triệu đồng)

9. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

10. Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Kim Kha có trách nhiệm căn cứ tại Điều 1 và liên hệ với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Mỹ để tổ chức thực hiện các công việc kế tiếp theo đúng các trình tự và quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các phòng thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Mỹ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Phòng BT và PTQĐ;
- Phòng KH-TC và HCTH;
- Lưu: VT, BQL,HNThuy.

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ THÁI MỸ

Nguyễn Văn Đùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG
Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ tháo dỡ và dự toán
Số: /2026/HĐ-TV

Thuộc dự án: Dự án thành phần 3 – Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài.

Giữa

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ THÁI MỸ

Và

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG KIM KHA

MỤC LỤC

PHẦN 1 – THÔNG TIN GIAO DỊCH
PHẦN 2 – CĂN CỨ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG
PHẦN 3 – ĐIỀU KIỆN CHUNG
Điều 1. Giải thích từ ngữ
Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên
Điều 3. Trao đổi thông tin
Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ
Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm
Điều 6. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán
Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện
Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên A
Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Bên B
Điều 10. Nghiệm thu sản phẩm
Điều 11. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại
Điều 12. Rủi ro, bất khả kháng
Điều 13. Nhà thầu phụ
Điều 14. Nhân lực của Bên B
Điều 15. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng
Điều 16. Tạm dừng hợp đồng
Điều 17. Chấm dứt hợp đồng
Điều 18. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng
Điều 19. Quyết toán và thanh lý hợp đồng
Điều 20. Điều khoản chung

PHẦN 1 – THÔNG TIN GIAO DỊCH

A. Chủ đầu tư (sau đây gọi tắt là Bên A): **BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ THÁI MỸ**

- Địa chỉ: Số 951A đường Phan Văn Khải, xã Thái Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Đại diện: Ông Nguyễn Văn Đùng - Chức vụ: Giám đốc
- Mã số thuế: 0319441866
- Tài khoản:
- Chi phí bảo đảm 2%: 3741.4.3036945.94284 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II – Phòng Giao dịch số 3
- Chi phí tổ chức khác: 3741.4.3036945.94285 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II – Phòng Giao dịch số 3
- Email: bqldadtxd.thaimy@tphcm.gov.vn

B. Đại diện Bên Nhà thầu tư vấn (sau đây gọi tắt là Bên B): **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG KIM KHA**

- Địa chỉ : 170/1 Phạm Ngũ Lão, Phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh
- Đại diện : Ông **TRẦN CỬU THIÊN** Chức vụ: **Giám đốc**
- Tài khoản : 16633168 Tại Ngân hàng Á Châu – Chi nhánh Sài Gòn
- Mã ngân hàng: 793 070 01
- Điện thoại : 0943377560
- Mã số thuế : 0316633168

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng với nội dung sau:

PHẦN 2 – CĂN CỨ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 quy định điều kiện năng lực tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 210/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-BXD ngày 16/6/2026 của Bộ Xây dựng công bố mẫu hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND xã Thái Mỹ về phê duyệt giá đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 của UBND xã Thái Mỹ về phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ Biên bản số 48/BB-TTHĐ-KK ngày 03/9/2026 về thương thảo hoàn thiện hợp đồng;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-BQL ngày 04/9/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thái Mỹ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

PHẦN 3 – ĐIỀU KIỆN CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1.1 Các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Bên giao thầu/Bên A: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng xã Thái Mỹ

- Bên nhận thầu/Bên B: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Kim Kha

- Dự án: Dự án thành phần 3 – Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cao tốc TP.HCM – Mộc Bài đoạn qua TP.HCM

- Gói thầu: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ tháo dỡ và dự toán công trình đối với hộ ông (bà) Nguyễn Thị Thu Trang.

- Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.

- Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.

- Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu tư vấn để trực tiếp thực hiện công việc.

- Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên].

- Ngày làm việc: Ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, Lễ, Tết theo quy định

- Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1 Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau, là bộ phận không tách rời:

a) Văn bản Hợp đồng này;

b) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

c) Biên bản thương thảo hợp đồng;

d) Hồ sơ đề xuất của Bên B;

e) Các phụ lục hợp đồng (nếu có);

f) Các tài liệu khác có liên quan.

2.2 Thứ tự ưu tiên khi có mâu thuẫn: theo thứ tự nêu tại khoản 2.1 trên.

Điều 3. Trao đổi thông tin

3.1 Mọi thông báo, yêu cầu, chấp thuận theo Hợp đồng phải bằng văn bản, gửi theo địa chỉ, số điện thoại, email đã nêu tại Phần 1.

3.2 Thông tin được coi là đã nhận khi chuyển phát thành công hoặc xác nhận trả lời. Thay đổi địa chỉ liên lạc phải thông báo trước cho bên kia; nếu không thông báo, bên thay đổi phải chịu hậu quả phát sinh.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ

4.1 Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam.

4.2 Ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm

1. Nội dung Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ tháo dỡ và dự toán công trình

- Thẩm tra sự phù hợp của thiết kế cơ sở với nhiệm vụ thiết kế được duyệt;

- Thẩm tra sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Thẩm tra sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ;

- Thẩm tra các nội dung yêu cầu khác theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có);

- Xác định dự toán công trình.

2. Tham gia các cuộc họp liên quan tới sản phẩm Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ tháo dỡ và dự toán công trình khi Chủ đầu tư yêu cầu trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Nội dung Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ tháo dỡ và dự toán công trình phải được thể hiện đầy đủ trong báo cáo thẩm tra.

Điều 6. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

- Tổng giá trị hợp đồng: 2.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu đồng chẵn) Đã bao gồm thuế GTGT.

- Giá hợp đồng bao gồm: chi phí chuyên gia, đi thực địa, đi lại, quản lý, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thuế, chi phí chỉnh sửa sau thẩm định, giải trình và các chi phí khác liên quan.

- Giá trị hợp đồng có thể điều chỉnh trong các trường hợp:

+ Bổ sung, điều chỉnh khối lượng so với hợp đồng;

+ Nhà nước thay đổi chính sách và cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh;

+ Trường hợp bất khả kháng: Các bên tham gia hợp đồng thương thảo để xác định giá trị hợp đồng điều chỉnh theo các quy định của pháp luật.

- Tạm ứng: Bên B không yêu cầu tạm ứng.

- Thanh toán 100% giá trị hợp đồng bằng chuyển khoản vào tài khoản Bên B sau khi sản phẩm được đạt yêu cầu nghiệm thu và bàn giao đủ hồ sơ phương án để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ kinh phí từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- Giá trị quyết toán và thanh lý hợp đồng sẽ căn cứ vào quyết định phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền.

Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện

7.1 Thời gian thực hiện các công việc của hợp đồng là: 15 ngày kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực.

7.2 Thời gian giải trình, chỉnh sửa: không quá 05 ngày làm việc mỗi lần nhận yêu cầu bằng văn bản.

7.3 Thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt của cơ quan cấp trên và trường hợp bất khả kháng.

7.4 Nếu chậm do lỗi Bên B, Bên B phải có giải pháp khắc phục; việc gia hạn không làm tăng giá hợp đồng.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền:

a) Kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng công việc;

b) Từ chối sản phẩm không đạt yêu cầu; yêu cầu chỉnh sửa, thay đổi nhân sự;

c) Sở hữu và sử dụng sản phẩm cho mục đích dự án;

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

d) Yêu cầu bồi thường thiệt hại khi Bên B vi phạm.

2. Nghĩa vụ:

a) Cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu, thông tin cần thiết; chịu trách nhiệm tính chính xác tài liệu do mình cung cấp;

b) Tạo điều kiện cho Bên B khảo sát, làm việc với các đơn vị liên quan;

c) Cử người có thẩm quyền phối hợp;

d) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn;

e) Thông báo kịp thời kết quả xem xét, phê duyệt.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền:

a) Yêu cầu Bên A cung cấp tài liệu, thông tin, tạo điều kiện làm việc;

b) Yêu cầu thanh toán đúng hạn;

c) Từ chối yêu cầu vượt quá phạm vi hợp đồng hoặc trái pháp luật;

d) Được giữ quyền tác giả theo Luật Sở hữu trí tuệ; Bên A được sử dụng sản phẩm miễn phí cho mục đích dự án này.

2. Nghĩa vụ:

a) Thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, nội dung công việc;

b) Bảo quản, sử dụng đúng mục đích tài liệu do Bên A cung cấp; giữ bí mật thông tin;

c) Thu thập đầy đủ thông tin, khảo sát thực tế; chịu trách nhiệm tính chính xác phương án;

d) Bố trí nhân lực đủ năng lực, chứng chỉ hành nghề; thay đổi nhân sự phải thông báo và được Bên A chấp thuận;

e) Giải trình, bảo vệ phương án trước các cơ quan có thẩm quyền cho đến khi phê duyệt;

f) Chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến thẩm định không phát sinh chi phí;

g) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

h) Hoàn trả số chênh lệch nếu có kết luận cắt giảm từ cơ quan kiểm tra, thanh tra trong vòng 15 ngày kể từ ngày có kết luận;

i) Không chuyển giao công việc cho bên thứ ba nếu không được Bên A đồng ý bằng văn bản.

Điều 10. Nghiệm thu sản phẩm

1. Căn cứ nghiệm thu

- Hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

- Hồ sơ báo cáo kết quả Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ tháo dỡ và dự toán công trình.

- Quyết định phê duyệt dự án.

2. Điều kiện nghiệm thu

- Bàn giao và nghiệm thu báo cáo kết quả Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ tháo dỡ và dự toán công trình để trình cơ quan chuyên môn thẩm định, phê duyệt.

- Sau khi phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Bên B hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định và bàn giao sản phẩm cuối cùng.

3. Bên A có quyền từ chối nghiệm thu nếu sản phẩm không đạt yêu cầu; Bên B phải chỉnh sửa trong thời hạn quy định.

4. Không chuyển giao công việc cho bên thứ ba nếu không được Bên A đồng ý bằng văn bản.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại

1. Khi có khiếu nại, bên phát hiện thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện vấn đề; bên nhận trả lời trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Nếu không trả lời, coi như chấp nhận nội dung khiếu nại.

2. Tranh chấp được ưu tiên hòa giải, thương lượng. Nếu không thành, đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Điều khoản giải quyết tranh chấp vẫn có hiệu lực khi hợp đồng bị vô hiệu hoặc chấm dứt.

Điều 12. Rủi ro, bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng trong tương lai. Trong hợp đồng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

Điều 13. Nhà thầu phụ: Không thực hiện nhà thầu phụ.

Điều 14. Nhân lực của Bên B

1. Nhân sự tham gia phải đủ điều kiện năng lực, chứng chỉ hành nghề theo quy định.

2. Thay đổi nhân sự phải có lý do chính đáng; người thay thế có trình độ tương đương hoặc cao hơn; Bên A trả lời trong vòng 07 ngày, nếu không trả lời coi như đồng ý.

3. Bên A có quyền yêu cầu thay đổi nhân sự không đáp ứng yêu cầu; Bên B thực hiện trong vòng 07 ngày, chi phí tự chịu.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng

Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng phải được hai bên thỏa thuận và lập thành văn bản Phụ lục hợp đồng, có chữ ký và đóng dấu của đại diện hai bên. Phụ lục là bộ phận không tách rời của hợp đồng chính.

Điều 16. Tạm dừng hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

- Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn

a) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

b) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 17. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau tối đa 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 7 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc

(bao gồm cả việc bố trí nhân sự tham gia giải trình trong quá trình thẩm tra, thẩm định hồ sơ) hoặc 07 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

c) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

d) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

f) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 12[Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 05 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 03 ngày.

b) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 07 ngày.

c) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 6[Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

Điều 18. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

1. Nếu Bên B chậm tiến độ, phạt 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm, tổng không vượt quá 12% giá trị hợp đồng.

2. Nếu sản phẩm sai sót gây thiệt hại, Bên B bồi thường toàn bộ theo giá trị thiệt hại thực tế.

Điều 19. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Sau khi sản phẩm cuối cùng được phê duyệt và nghiệm thu, Bên B nộp hồ sơ thanh toán cho Bên A.

2. Việc thanh lý hợp đồng được thực hiện khi hai bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng, lập thành Biên bản thanh lý có chữ ký và đóng dấu của đại diện hai bên.

Điều 20. Điều khoản chung

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng lập thành 06 bản có giá trị như nhau: Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

3. Các vấn đề chưa quy định thực hiện theo Luật Xây dựng 2025, Thông tư 210/2026/TT-BXD và quy định pháp luật liên quan.

ĐẠI DIỆN BÊN B **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN A** **GIÁM ĐỐC**
Trần Cửu Thiên	**Nguyễn Văn Đùng**